TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/09/2022
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu và ông Bùi Văn Ơn

- *Thư ký phiên toà*: Ông Bùi Minh Giang - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa*: Ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/08/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 23a/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/08/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng nông nghiệp và PTNN Việt Nam – Chi Nhánh huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị L, giám đốc phòng giao dịch Vũ Lâm thuộc Ngân hàng nông nghiệp và PTNN Việt Nam – Chi Nhánh huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện, năm 2014 chị và anh Bùi Văn H xác lập quan hệ hôn nhân. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại chính quyền xã Bình Cảng (Vũ Bình), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do khác biệt

nhau về quan điểm sống, lối sống, anh H ham chơi cờ bạc, không tu chí làm ăn và đôi lần sử dụng bạo lực đánh đập chị Đ cùng với những tác động từ bên ngoài khiến cho quan hệ vợ chồng luôn Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống chung hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây căng thẳng đến mức không thể hàn gắn được, hiện chị Đ và anh H đã ly thân từ đầu năm 2022. Nhận thấy tình cảm không còn, nên chị Đ làm đơn yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn H.

Về con chung: Chị Đ và anh H có một con chung tên là Bùi Việt H, sinh ngày 23/02/2015. Sau ly hôn chị Đ mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, chưa yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên trong phiên hòa giải ngày 30/05/2022 các bên đã thỏa thuận giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của bị đơn Bùi Văn H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Thừa nhận việc xác lập quan hệ hôn nhân với chị Bùi Thị Đ từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại chính quyền xã Bình Cảng (Vũ Bình), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do chị Đ có quan hệ ngoại tình. Nay nhận thấy tình cảm với chị Đ không còn, do đó anh H đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị Đ.

Về con chung: Anh với chị Đ có một con chung tên là Bùi Việt H, sinh ngày 23/02/2015, do chị Đ đi làm xa nhà và cháu đang ở với anh ổn định, sau ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và chưa yêu cầu chị Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Từ khi thụ lý đến khi tiến hành hòa giải anh H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau phiên họp hòa giải ngày 30/05/2022, anh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung là 01 xe máy Honda lead, biển kiểm soát 28N1-422.97, đăng ký xe mang tên Bùi Thị Đ và khoản dư nợ 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) tại phòng giao dịch Vũ Lâm thuộc Ngân hàng nông nghiệp và PTNN Việt Nam – Chi Nhánh huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (sau đây gọi tắt là Ngân hàng).

**** Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 30/05/2022 các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc ly hôn, nuôi con chung, cụ thể:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Đ và anh Bùi Văn H thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Việt H, sinh ngày 23/02/2015 cho chị anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 30/05/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị Đ chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa, kiểm sát viên Lê Xuân Trường phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi

thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều diễn ra theo đúng trình tự, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị Đ và anh H không đạt được nên đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Đề nghị tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Đương chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng***:

Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn anh Bùi Văn H có hộ khẩu thường trú tại Xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tống đạt đầy đủ các văn bản cho các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Phiên tòa đã phải hoãn lần 1 do sự vắng mặt của đương sự.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:***

Quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Xét mâu thuẫn giữa chị Đ và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận ly hôn của các đương sự là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] ***Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung*****:**

Chị Đ và anh H có 01 con chung tên là Bùi Việt H, sinh ngày 23/02/2015, tại phiên tòa các bên đều xin được trực tiếp nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi của cháu Hưng, HĐXX xét thấy cháu hiện đang ăn học ổn định và sống chung cùng gia đình anh H. Để không bị xáo trộn môi trường sống và ảnh hưởng tâm lý của cháu, đồng thời xét thấy anh Bùi Văn H có chỗ ở và thu nhập ổn định nên giao con chung cho anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục là hợp lý. Chị Bùi Thị Đ chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]**Về tài sản chung**: 01 xe máy Honda lead, biển kiểm soát 28N1-422.97 đăng ký xe mang tên Bùi Thị Đ. Quá trình giải quyết vụ án và phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên tại phiên tòa anh H đề nghị chia chênh lệch tài sản chung. HĐXX nhận thấy chưa có đủ thông tin và giá trị của tài sản chung là 01 xe máy Honda lead, biển kiểm soát 28N1-422.97, do vậy cần tách phần chia tài sản chung để giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] **Về công nợ chung**: Anh Bùi Văn H khai nhận trong thời kỳ hôn nhân có khoản dư nợ 80.000.000đ *(tám mươi triệu đồng)* tại phòng giao dịch Vũ Lâm thuộc Ngân hàng nông nghiệp và PTNN Việt Nam – Chi Nhánh huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo hợp đồng tín dụng năm 2019 và hiện nay anh H đã trả đủ cho Ngân hàng và Hợp đồng tín dụng đã hết hiệu lực, nay anh H yêu cầu chị Đ phải có trách nhiệm trả lại một nửa số tiền anh H đã tất toán hợp đồng tín dụng năm 2019 cho Ngân hàng. Đối với Hợp đồng tín dụng được ký ngày 17/08/2022 với phòng giao dịch Vũ Lâm thuộc Ngân hàng nông nghiệp và PTNN Việt Nam – Chi Nhánh huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình với số tiền vay dư nợ 100.000.000đ, anh Bùi Văn H công nhận là khoản anh vay riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đ trình bày không biết về các khoản vay vì thực tế vợ chồng chị đã sống ly thân từ lâu và chữ ký trong hợp đồng tín dụng không phải do chị ký, do đó chị Đ không nhất trí với yêu cầu của anh H.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng không có yêu cầu độc lập đối với khoản tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký ngày 17/08/2022 và xác nhận đây là khoản nợ riêng của anh Bùi Văn H nên đề nghị anh H phải có trách nhiệm thực hiên theo hợp đồng tín dụng ký ngày 17/08/2022.

HĐXX xét thấy, đối với yêu cầu của anh H buộc chị Đ phải có trách nhiệm trả lại anh ½ số tiền 80.000.000đ *(số tiền anh H đã trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng ký năm 2019)*. Đây là khoản vay mà chị Bùi Thị Đ không được biết, không được ký hợp đồng vay vì thời điểm này hai vợ chồng chị đã sống ly thân và trên thực tế anh H đã tất toán cho Ngân hàng nên không có đủ cơ sở xem xét là công nợ chung, do đó HĐXX không chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Văn H.

[4] ***Về án phí*****:** Nguyên đơn Bùi Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28; 35; 39; 42; 147; 227; 228; 235; 271; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Đ đối với anh Bùi Văn H về việc: "Ly hôn".

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Đ và anh Bùi Văn H

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Việt H, sinh ngày 23/02/2015 cho anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 27/09/2022 cho đến khi con chung

thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị Đ chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Tách phần chia tài sản chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

4. Về công nợ chung: Không chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Văn H về việc buộc chị Bùi Thị Đ phải trả ½ số tiền của khoản nợ 80.000.000đ *(tám mươi triệu đồng)*.

5. Về án phí: Nguyên đơn Bùi Thị Đ phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0004237 ngày 17/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay không phải nộp thêm nữa.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lò Văn Dần

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn
- UBND xã Vũ Bình;
- Đương sự; ;
- Lưu hồ sơ